

Số: 02/2018/QĐST-DS

Tiên Lữ, ngày 27 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 02/01/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

***Nguyên đơn:** Bà Bò Thị K, sinh năm 1965

Người đại diện theo uỷ quyền của bà K: Ông Trần Văn M, sinh năm 1962 (Văn bản uỷ quyền ngày 03/8/2017)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã NQ, huyện TL, tỉnh HY

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H là bà Nguyễn Thị A (Văn bản uỷ quyền ngày 19/7/2018)

Đều có địa chỉ: Thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh HY

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn M, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã NQ, huyện TL, tỉnh HY

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Bị đơn bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H thừa nhận có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Bò Thị K ngày 13/12/2016 với nội dung bà A,

ông H chuyển nhượng cho bà K quyền sử dụng thửa đất số 161, tờ bản đồ số 02, diện tích 222m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : G 943110, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 380 QSDĐ/NQPT do UBND huyện Phù Tiên cấp ngày 20/4/1996 mang tên ông Nguyễn Văn H; giá chuyển nhượng 450.000.000đ. Bà Bồ Thị K, ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn H thống nhất thoả thuận chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên kể từ ngày 19/7/2018 theo quy định tại khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự với nội dung thoả thuận cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán trả lại bà Bồ Thị K số tiền 450.000.000 đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) theo lộ trình:

+Ngày 10/8/2018 bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho bà Bồ Thị K số tiền là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

+Ngày 01/4/2019 bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho bà Bồ Thị K số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

+Ngày 01/8/2019 bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho bà Bồ Thị K nốt số tiền còn lại là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

- Bà Bồ Thị K, ông Trần Văn M có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 943110, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 380 QSDĐ/NQPT do UBND huyện Phù Tiên cấp ngày 20/4/1996 mang tên ông Nguyễn Văn H ngay sau khi hợp đồng được thoả thuận chấm dứt.

- Hai bên không có nghĩa vụ phải bồi thường gì cho nhau về việc chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền nêu trên, nếu bà A, ông H không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

-Bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm phải nộp. Do bà A, ông H là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nên được miễn nộp phần tiền án phí ông, bà phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bà Nguyễn Thị

A, ông Nguyễn Văn H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả bà Bò Thị K số tiền 300.000đ tạm ứng án phí do ông Trần Văn M đã nộp thay theo biên lai số 004172 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu toà án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương